

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC Năm học 2025-2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Thông tư 32/2018/TT- BGDDT ngày 26/12/2018 của BGDDT về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;
- Thông tư số 28/2020/TT-BGDDT ngày 04/9/ 2020 ban hành Điều lệ Trường tiểu học;
- Thông tư 10/2025/TT-BGDDT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ QLNN của chính quyền địa phương 2 cấp đối với GDPT;
- Thông tư số 15/2025/TT-BGDDT ngày 24/7/2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở GDĐT thuộc UBND tỉnh, TP trực thuộc TW và Phòng VH-XH thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, TP trực thuộc TW trong lĩnh vực GD&ĐT;
- Công văn số 2345/BGDDT-GDTH ngày 07/6/2021 hướng dẫn xây dựng KHGD của nhà trường cấp tiểu học;
- Công văn số 4555/BGDDT-GDPT ngày 05/8/2025 hướng dẫn nhiệm vụ GDPT năm học 2025-2026
- Công văn số 4567/BGDDT-GDPT ngày 05/8/2025 hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với GDPT năm học 2025-2026
- Công văn số 455/SGDDT-GDTH ngày 13/8/2025 của Sở GDĐT vv hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cấp tiểu học.
- Công văn số 3036/BGDDT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp Tiểu học;
- Công văn số 3535/BGDDT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học;
- Công văn số 3539/BGDDT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học;
- Công văn số 681/BGDDT-GDTH ngày 04/3/3020 vv hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2;
- Công văn số 1315/BGDDT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học;
- Công văn số 909/BGDDT-GDTH ngày 08/03/2023 vv hướng dẫn tổ chức HĐGD STEM trong giáo dục Tiểu học;
- Công văn số 681/BGDDT-GDTH ngày 04/3/3020 vv hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2;

- Công văn số 816/BGDDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học
- Công văn số 3036/BGDDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 vv tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục địa phương cấp Tiểu học
- Thông tư số 08/2024/TTBGDDĐT ngày 15/5/2024 về HD lồng ghép nội dung GDQP &AN trong trường TH, THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học;
- Công văn số 3899/BGDDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 vv hướng dẫn triển khai thực hiện GDKN công dân số ở cấp tiểu học;
- Thông tư số 37/2021/TT-BGDDĐT ngày 30/12/2021 vv ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học; Thông tư số 19/2022/TT-BGDDĐT ngày 22/12/2022 ban hành Danh mục tối thiểu môn học GDQP&AN;
- Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình v/v ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình;
- Căn cứ vào Dự thảo V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026 của SGDDĐT-GDTH tỉnh Ninh Bình;
- Căn cứ vào kết quả giáo dục năm học 2024-2025.
- Căn cứ vào đề xuất kế hoạch dạy học, hoạt động giáo dục của các tổ chuyên môn;

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2025-2026

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương, nhà trường

1.1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Phường Nam Định được thành lập trên cơ sở nhập diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 07 phường Lộc Vượng, Vị Xuyên, Quang Trung, Trần Hưng Đạo, Cửa Bắc, Năng Tĩnh, Cửa Nam và 01 xã Mỹ Phúc, với diện tích 19,91km², dân số 188.751 người.

Công tác giáo dục đào tạo luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy - HĐND - UBND phường, sự phối hợp của các ban ngành, đoàn thể địa phương.

- Học sinh Nam Định có truyền thống hiếu học, học giỏi; đa số phụ huynh học sinh luôn quan tâm sát sao đến việc học tập của con em, tạo các điều kiện cho con em trong học tập.

- Hệ thống mạng lưới trường lớp cơ bản đáp ứng yêu cầu học tập của học sinh trên địa bàn phường. Trong những năm gần đây, cơ sở vật chất của các cơ sở giáo dục được tăng cường đầu tư xây dựng, cải tạo, cảnh quan trường lớp ngày một khang trang hơn.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhiệt tình, tâm huyết, có năng lực chuyên môn khá vững vàng, cơ bản đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Chất lượng giáo dục toàn diện trên địa bàn phường đạt kết quả cao, bền vững; nhiều trường có thành tích xuất sắc về chất lượng mũi nhọn - là nòng cốt chất lượng của thành phố Nam Định trước đây.

1.2. Đặc điểm tình hình nhà trường

Trường Tiểu học Phạm Hồng Thái được tách ra từ Trường Phổ thông cơ sở Trần Đăng Ninh từ năm học 1988 - 1989. Trong 37 năm xây dựng và trưởng thành, trường liên tục là đơn vị Tiên tiến xuất sắc dẫn đầu của Ngành Giáo dục thành phố Nam Định và tỉnh Nam Định. Trường có mô hình lớp bán trú sớm và đông nhất tỉnh Nam Định.

Trường liên tục đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, đón nhận nhiều danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cao quý: **3 lần đón nhận Huân chương lao động (HCLĐ hạng Ba năm 1995, 2 HCLĐ hạng Nhì năm 2000 và 2008); Cờ thi đua của Chính phủ năm 2018; Cờ thi đua của Công đoàn Giáo dục Việt Nam năm 2003; Cờ thi đua của Trung ương Đoàn TNCS HCM năm 2007; 2 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2006, 2013; 3 Bằng khen của Bộ GD&ĐT (năm 2012, 2018); Bằng khen của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam năm 2014**, cùng nhiều Bằng khen, Giấy khen khác của các cấp, các ngành.

Trong 37 năm xây dựng và trưởng thành, trường Tiểu học Phạm Hồng Thái luôn dẫn đầu bậc tiểu học Ngành Giáo dục thành phố Nam Định và tỉnh Nam Định về chất lượng giáo dục toàn diện.

Nhà trường được Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định cấp Giấy chứng nhận Kiểm định Chất lượng giáo dục cấp độ 2 năm 2013. Trường cũng được công nhận là trường đạt Chuẩn về Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Thân thiện năm 2010 và Thư viện chuẩn Tiên tiến năm 2011. Đặc biệt, ngày 20/4/2012 nhà trường vinh dự là một trong hai trường tiểu học được Chủ tịch UBND Tỉnh Nam Định ký quyết định xây dựng **"Cơ sở giáo dục chất lượng cao"** của tỉnh.

Năm học 2024-2025, trường Tiểu học Phạm Hồng Thái tiếp tục là Tập thể lao động xuất sắc; Nhà trường tự hào không ngừng được nhận Giấy khen của UBND TP Nam Định và Sở GD-ĐT tỉnh Nam Định về thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua Dạy tốt - Học tốt và thành tích xuất sắc thực hiện các lĩnh vực công tác của ngành trong từng năm học.

Chi bộ Đảng nhà trường liên tục được nhận Giấy khen của BCH Đảng bộ Phường Trần Hưng Đạo cho thành tích “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

Để chuẩn bị cho năm học mới, đội ngũ CB, GV trường TH Phạm Hồng Thái tích cực bồi dưỡng chuyên môn thông qua Hội thảo, SHCM về chương trình, sách giáo khoa từ lớp 1 đến lớp 5 theo nhiều hình thức bồi dưỡng trực tiếp, bồi dưỡng thường xuyên, gắn với sinh hoạt tổ khối chuyên môn theo NCBH, bồi dưỡng trực tuyến... Bên cạnh đó, công tác truyền thông cũng luôn được chú trọng nhằm giúp tạo ra sự chuyển biến về nhận thức, sự đồng thuận của phụ huynh và cộng đồng xã hội đối với các hoạt động giáo dục, đặc biệt là việc triển khai chương trình GDPT 2018.

*** Thuận lợi:**

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của UBND phường Nam Định, của Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình và sự ủng hộ của PHHS tạo mọi điều kiện thuận lợi phục vụ cho công tác dạy và học.
- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường đoàn kết, có ý thức trách nhiệm cao, luôn tâm huyết, sáng tạo.
- Học sinh ngoan, lễ phép, được cha mẹ chăm lo, quan tâm và phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc giáo dục con em.
- Nhà trường có bề dày truyền thống trong phong trào thi đua Dạy tốt - Học tốt, nhiều năm liên tục là Tập thể Lao động Xuất

sắc của ngành giáo dục đào tạo thành phố, là địa chỉ tin cậy của nhân dân Thành Nam.

- Ban đại diện CMHS luôn sát cánh và ủng hộ nhiệt tình về tinh thần, vật chất đối với các phong trào của nhà trường. Các lớp được trang bị đầy đủ các trang thiết bị hiện đại như: bảng thông minh, tivi màn hình 65 inch, hệ thống tủ đựng đồ dùng, ...

- Công nghệ thông tin và các công nghệ khác không ngừng phát triển với các phần mềm tiện ích hỗ trợ cho việc quản lý và dạy học ngày càng tốt hơn.

*** Khó khăn:**

- Nhà trường chưa đảm bảo tỉ lệ 1,5 GV/lớp để bố trí cho GV toàn trường đảm bảo định mức số tiết dạy/tuần theo quy định số tiết dạy của GV tiểu học; chưa có Tổng phụ trách Đội, nhân viên thiết bị thư viện.

- Còn 2 đ/c GV cao tuổi đăng ký học nâng chuẩn (Đại học)

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025-2026

2.1 Đặc điểm học sinh của trường

Khối	Số lớp	Số HS	Nữ	KT	Tỷ lệ HS/ lớp	HS bán trú
1	5	186	83	0	37,2	
2	5	192	91	0	38,4	
3	4	126	59	0	31,5	
4	4	118	51	0	29,5	
5	4	119	54	0	29,75	
Tổng số	22	741	338	0	33,68	

Đa phần học sinh ngoan, lễ phép, được phụ huynh quan tâm, chăm lo về mọi mặt. Năng lực và phẩm chất của HS nhà trường được phát triển tương đối đồng đều, giàu lòng nhân ái; Tích cực tham gia các hoạt động và phong trào thi đua của nhà trường.

Một số HS có biểu hiện tăng động nhưng gia đình không công nhận cũng phần nào gây khó khăn cho công tác giảng dạy của

GVCN.

Học sinh bước vào lớp 1 còn rất nhiều bỡ ngỡ. Vì thế, ngay từ dịp tuyển sinh, nhà trường đã tư vấn cho PHHS “Hành trang vào lớp 1” để phụ huynh đồng hành cùng nhà trường, chủ động hướng dẫn con những kiến thức, kỹ năng cần thiết.

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý:

STT	CB-GV-NV	Tổng số	Nữ	ĐV	Trình độ				Hợp đồng (Trong tổng số)	Số lượng cần bổ sung
					Thạc sĩ	ĐH	CD	TC		
1	CBQL	2	2	2	0	2			0	
	Hiệu trưởng	1	1	1	0	1			0	
	Phó Hiệu trưởng	1	1	1		1			0	
2	GIÁO VIÊN	31	29	22	0	26	5		0	1
	GV văn hóa	22	22	19		17	3		0	0
	GV Âm nhạc	2	2	1		2	1		0	0
	GV Mỹ thuật	1	0	1		1			0	0
	GV GDTC	2	1			2			0	0
	GV Tiếng Anh	3	3	1		2	1		0	0
	GV Tin học	1	1			1			0	0
	GV làm TPT Đội	0	0						0	1
3	NHÂN VIÊN	8	4	2	0	2		1	6	2
	Nhân viên Kế toán	1	1	1		1			0	0
	Nhân viên Y tế	1	1	1				1	0	0
	Nhân viên thư viện	0	0						0	1
	Nhân viên Văn phòng	1	0			1			1	0
	Bảo vệ	3	0						3	0
	Phục vụ	2	2						2	1
CỘNG		41	35	26	0				6	3

Đội ngũ cán bộ giáo viên nhà trường tương đối đủ số lượng, đạt tỷ lệ 1,47 GV/lớp. Đội ngũ giáo viên rất tâm huyết, có năng lực chuyên môn vững vàng, sáng tạo, giàu kinh nghiệm. Bên cạnh động ngũ giàu kinh nghiệm, các giáo viên trẻ, năng động, nhiệt huyết trong công tác và sẵn sàng tiên phong trong các hoạt động giáo dục. Đội ngũ GV nhà trường được bồi dưỡng thường xuyên, liên tục để đáp ứng các yêu cầu về đổi mới giáo dục.

Tuy nhiên, nhà trường vẫn còn có những khó khăn như: TPT còn kiêm nhiệm; thiếu nhân viên Thư viện. Đội ngũ giáo viên còn 2 đ/c chưa đạt trình độ đại học. Nhiều GV vẫn phải thực hiện vượt mức số tiết theo quy định.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; cơ sở vật chất thực hiện bán trú

Năm học 2025-2026, nhà trường đáp ứng tốt về cơ cấu phòng học và các phòng chức năng đầy đủ để thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

Số phòng học: 22 lớp/**22 phòng**, trong đó 100% số lớp có bảng thông minh, tivi 65 inch, tủ đựng thiết bị đồ dùng dạy học, tủ đựng đồ cá nhân của học sinh, hệ thống cửa đều được lắp màn rèm hiện đại, ... và 4 phòng học mới.

Có 1 nhà Đa chức năng, nhà ăn, bếp ăn bán trú.

Phòng chức năng: **15 phòng** (01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Phó hiệu trưởng, 01 phòng kho tư liệu, 01 phòng Thư viện, 01 phòng Truyền thống, 01 phòng Đội, 01 phòng KHCN, 01 phòng Y tế và Hỗ trợ HS khuyết tật, 01 phòng Tin học, 02 Kho và thiết bị, 01 phòng Nghệ thuật, 01 phòng Tiếng Anh, 01 phòng bảo vệ, 01 phòng hội đồng) ... được trang bị tương đối đủ các thiết bị đồng bộ.

Tuy nhiên trong năm học 2025-2026, nhà trường còn có một số khó khăn:

- *Số lượng bàn ghế phục vụ các lớp học đã cũ, chất lượng kém do sử dụng lâu năm.*
- *Hệ thống máy tính phòng tin học chưa đầy đủ, hỏng hóc nhiều do đã sử dụng lâu năm.*
- *Thư viện số lượng đầu sách chưa phong phú.*

2.4. Chất lượng giáo dục năm học 2024-2025

a. Chất lượng đại trà:

- Số học sinh hoàn thành chương trình lớp học: Khối 1,2,3,4 đạt 100 %;
- Số học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học: 100%
- Khen thưởng học sinh cuối năm học:

Toàn trường có 645 em được tặng danh hiệu Học sinh xuất sắc; 33 em được tặng danh hiệu Học sinh tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện.

Lớp xuất sắc: 12 lớp.

Lớp tiên tiến: 9 lớp.

b. Các hoạt động mũi nhọn: (Kết quả bồi dưỡng học sinh năng khiếu và tham gia các cuộc thi)

*** Đối với HS:**

- Hùng biện Tiếng Anh cấp Thành phố: Có 1 học sinh đạt giải nhì.
- Số lượng tranh tham dự sân chơi “Ý tưởng trẻ thơ” năm học 2024-2025:
Tổng số tranh đã gửi về Ban tổ chức: 616 tranh
Trong đó: Nhóm lớp 1,2,3: 381 tranh
Nhóm lớp 4,5: 298 tranh
- Số lượng tranh tham dự Cuộc thi Vẽ tranh quốc tế Toyota Chủ đề “Chiếc ô tô mơ ước” năm học 2024-2025 đã gửi về Ban tổ chức: 675 tranh
- Trạng nguyên Tiếng Việt cấp tỉnh có 45 em đạt giải trong đó có 8 giải nhất, 10 giải nhì, 12 giải ba và 15 giải KK.
- Ngày Hội thể thao cấp trường 100% các lớp tham gia tích cực với các nội dung thi: Kéo co, Cờ vua, Chạy cự li ngắn, Bật xa, Bóng bàn đạt nhiều huy chương.
- Thi TDTT cấp TP có 4 em đạt giải trong đó có 1 giải nhì, 3 giải ba.
- Thi Viết chữ đúng đẹp cấp TP có 9 em đạt giải trong đó có 1 giải nhất, 2 giải nhì, 6 giải ba.

*** Đối với GV:**

- Cô giáo Trần Thanh Huyền đạt giải nhất với số điểm cao nhất trong hội thi GV dạy giỏi cấp Tỉnh.
- Phong trào viết SKKN của GV toàn trường diễn ra sôi nổi: có 6 SKKN được công nhận cấp TP, 2 SKKN được chọn dự thi cấp tỉnh đạt kết quả tốt.

Trường duy trì tốt chất lượng học sinh lớp 5 đỗ vào lớp 6 trường THCS Trần Đăng Ninh, đạt tỷ lệ đỗ trong tốp đầu toàn thành phố.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026

1. Mục tiêu chung

- Tổ chức thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học bảo đảm chất lượng, đúng mục tiêu, yêu cầu cần đạt đối với học sinh (HS) theo quy định. Tiếp tục triển khai dạy học 2 buổi/ngày. Quản lý, sử dụng có hiệu quả CSVC, thiết bị dạy học hiện có; chủ động rà soát, bổ sung kịp thời các điều kiện còn thiếu. Triển khai linh hoạt các mô hình giáo dục phù hợp với điều kiện thực tiễn,

góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục; sử dụng hiệu quả CSVC, thiết bị dạy học tối thiểu. Phân công nhiệm vụ cho đội ngũ nhà trường phù hợp với yêu cầu đổi mới và tình hình thực tiễn, đặc biệt trong bối cảnh thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và điều chỉnh địa giới hành chính.

3. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM/STEAM, giáo dục kỹ năng công dân số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI); nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh. Thực hiện khảo sát chất lượng giáo dục cuối năm đối với lớp 5 nghiêm túc, khách quan làm căn cứ bàn giao HS lên lớp 6.

4. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, đảm bảo công bằng trong giáo dục; xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia. Quan tâm hỗ trợ HS có hoàn cảnh khó khăn; thực hiện đầy đủ, hiệu quả giáo dục dân tộc và hòa nhập cho HS khuyết tật.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và dạy học, ứng dụng CNTT trong quản lý, kiểm tra, đánh giá; thực hiện hồ sơ, sổ sách số tinh gọn, hiệu quả; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ năm học. Thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông 2018 nhằm phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất học sinh; Tổ chức các hoạt động GD đảm bảo mục tiêu: Chuẩn bị cho học sinh cơ sở ban đầu của việc hình thành và phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, có được những kiến thức kỹ năng cơ bản nhất và biết vận dụng vào cuộc sống;

Xây dựng môi trường học tập thân thiện, có nề nếp, kỉ cương, giáo dục lòng nhân ái, phát huy tính tự chủ, sáng tạo, phát triển toàn diện ĐỨC - TRÍ - THỂ - MĨ, hướng tới hình ảnh người công dân toàn cầu. Đào tạo thế hệ học sinh hội tụ đủ các yếu tố về **Trí tuệ - Sức khỏe - Tâm hồn**

2. Chỉ tiêu cụ thể về các môn học và từng năng lực, phẩm chất

2.1. Chỉ tiêu cụ thể về các môn học và hoạt động giáo dục:

Tổng số HS		Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5	
741		186		192		126		118		119	
Môn học/ HĐGD		Tỉ lệ (%)	Số HS	Tỉ lệ (%)	Số HS	Tỉ lệ (%)	Số HS	Tỉ lệ (%)	Số HS	Tỉ lệ (%)	Số HS
TV	T	98,3	183	97,9	188	97,6	123	96,6	114	96,6	115
	H	1,7	3	2,1	4	2,4	3	3,4	4	3,4	4
Toán	T	98,3	183	97,9	188	97,6	123	96,6	114	96,6	115

	H	1,7	3	2,1	4	2,4	3	3,4	4	3,4	4
<i>TNXH/KH</i>	T	100	186	100	192	100	126	96,6	114	96,6	115
	H	0	0	0	0	0	0	3,4	4	3,4	4
<i>LS - ĐL</i>	T							96,6	114	96,6	115
	H							3,4	4	3,4	4
<i>Tiếng Anh</i>	T	98,3	183	97,9	188	97,6	123	96,6	114	96,6	115
	H	1,7	3	2,1	4	2,4	3	3,4	4	3,4	4
<i>Tin&CN (TH)</i>	T					97,6	123	96,6	114	96,6	115
	H					2,4	3	3,4	4	3,4	4
<i>Tin&CN (CN)</i>	T					97,6	123	96,6	114	96,6	115
	H					2,4	3	3,4	4	3,4	4
<i>ĐĐ</i>	T	100	186	100	192	100	126	100	118	100	119
	H	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<i>Âm nhạc</i>	T	100	186	100	192	100	126	100	118	100	119
	H	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<i>Mĩ thuật</i>	T	100	186	100	192	100	126	100	118	100	119
	H	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<i>GDTC/TD</i>	T	100	186	100	192	100	126	100	118	100	119
	H	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<i>HĐTN</i>	T	100	186	100	192	100	126	100	118	100	119
	H	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

2.2. Chỉ tiêu cụ thể về từng Phẩm chất, năng lực:

Khối	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
------	--------	--------	--------	--------	--------

Tổng số HS 741			186		192		126		118		119		
Phẩm chất và năng lực			Tỉ lệ (%)	Số HS	Tỉ lệ (%)	Số HS	Tỉ lệ (%)	Số HS	Tỉ lệ (%)	Số HS	Tỉ lệ (%)	Số HS	
Phẩm chất chủ yếu	Yêu nước	T	100	186	100	192	100	126	100	118	100	119	
		Đ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
	Nhân ái	T	100	186	100	192	100	126	100	118	100	119	
		Đ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
	Chăm chỉ	T	100	186	100	192	100	126	100	118	100	119	
		Đ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
	Trung thực	T	100	186	100	192	100	126	100	118	100	119	
		Đ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
	Trách nhiệm	T	100	186	100	192	100	126	100	118	100	119	
		Đ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Năng lực đặc thù	Năng lực chung	Tự học và tự chủ	T	98,3	183	97,9	188	97,6	123	96,6	114	96,6	115
			Đ	1,7	3	2,1	4	2,4	3	3,4	4	3,4	4
		Giao tiếp và hợp tác	T	98,3	183	97,9	188	97,6	123	96,6	114	96,6	115
			Đ	1,7	3	2,1	4	2,4	3	3,4	4	3,4	4
		GQVĐ và sáng tạo	T	98,3	183	97,9	188	97,6	123	96,6	114	96,6	115
			Đ	1,7	3	2,1	4	2,4	3	3,4	4	3,4	4
	Năng lực cốt lõi	Ngôn ngữ	T	98,3	183	97,9	188	97,6	123	96,6	114	96,6	115
			Đ	1,7	3	2,1	4	2,4	3	3,4	4	3,4	4
		Tính	T	98,3	183	97,9	188	97,6	123	96,6	114	96,6	115

		<i>toán</i>	Đ	1,7	3	2,1	4	2,4	3	3,4	4	3,4	4
		<i>Thâm mĩ</i>	T	100	186	100	192	100	126	110	100	119	100
			Đ	0	0	0	0	0	0	5	0	0	0
		<i>Thế chất</i>	T	100	186	100	192	100	126	110	100	119	100
			Đ	0	0	0	0	0	0	5	0	0	0
		<i>Khoa học</i>	T	100	186	100	192	100	126	105	100	96,6	115
			Đ	0	0	0	0	0	0	10	9,2	3,4	4
		<i>Tin học</i>	T					97,6	123	96,6	114	96,6	115
			Đ					2,4	3	3,4	4	3,4	4
		<i>Công nghệ</i>	T					97,6	123	96,6	114	96,6	115
			Đ					2,4	3	3,4	4	3,4	4

2.3. Chỉ tiêu chung về kết quả cuối năm và khen thưởng:

Khối	Tổng số học sinh	Số HS hoàn thành CTLH, hoàn thành CTTH (lên lớp)		Số HS chưa hoàn thành chương trình lớp học (lưu ban)		HS được khen thưởng cuối năm học			
		SL	%	SL	%	Học sinh Xuất sắc HS hoàn thành XS các nội dung học tập...		Học sinh Tiên biểu; HS có thành tích vượt trội hay tiến bộ... (2)	
						SL	%	SL	%
1	186	186	100	0	0	173		10	
2	192	192	100	0	0	178	89,7	10	7,7
3	126	126	100	0	0	115	87,7	8	8,4
4	118	118	100	0	0	100	87,8	14	8,6

5	119	119	100	0 ¹²	0	105	88,2	10	9,2
Tổng	741	741	100	0	0	671	90,55	52	7,01

3. Chỉ tiêu về các hoạt động mũi nhọn

3.1. Học sinh

* **Hùng biện Tiếng Anh các cấp của học sinh (nếu có)**

- Phần đầu đạt kết quả cao hơn năm trước.

* **Trạng Nguyên Tiếng Việt: (nếu có)**

- Thi Hội: Nhiều HS ở các khối lớp tham gia và đạt giải cao

- Thi Hương: Phần đầu có nhiều học sinh được chọn tham gia và đạt giải cao (hơn năm trước).

- Thi Đình: Phần đầu ở các khối lớp đều có HS tham gia và đạt giải cao.

* **Thi TDTT (cờ vua, bóng bàn, điền kinh,...): (nếu có)**

- Cấp xã/phường: HS tham gia theo quy định số lượng của địa phương và đều đạt giải

- Cấp Tỉnh: Phần đầu có nhiều học sinh được chọn tham gia và đạt giải cao (hơn năm trước).

* **Phong trào viết chữ đúng và đẹp: (nếu có)**

- Các cấp đạt nhiều giải cao hơn năm trước.

* **Tham gia các cuộc thi khác:** Ý tưởng trẻ thơ, Chiếc ô tô mơ ước, An toàn giao thông ... Kết quả cao hơn năm trước.

* **Câu lạc bộ Toán tuổi thơ, Giải Toán qua thư...:** Làm tốt công tác tuyên truyền để đông đảo học sinh tham gia và đạt kết quả cao.

* **Khảo sát đánh giá năng lực học sinh theo kế hoạch của Sở GDĐT đạt chất lượng cao. (nếu có)**

* **HS lớp 5 thi vào trường THCS chất lượng cao Trần Đăng Ninh đạt kết quả cao. (nếu có)**

3.2. Giáo viên

- Hội giảng cấp trường: Nhiều GV đăng ký tham gia và 100% đạt Danh hiệu GVG cấp trường.

- Các cuộc thi khác (nếu có) phần đầu đạt kết quả tốt, giữ vững vị thế trường top đầu trong toàn tỉnh.

- Ngoài ra khuyến khích CBGVNV nhà trường tích cực tham gia các cuộc thi do Đảng, chính quyền địa phương phường Nam Định phát động và đạt kết quả cao.

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (Phụ lục 1.1) (Theo định mức chung 32 tiết/tuần)

[illegible]

3. Hoạt động củng cố, tăng cường (Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học, HĐGD với hình thức linh hoạt)

1	Tiếng Anh*	2	70	36	34	2	70	36	34	2	70	36	34	2	70	36	34	2	70	36	34
2	Tự học	2	70	36	34	2	70	36	34	1	35	18	17								
3	Độc thư viện	1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17								
TỔNG		32	1120	576	544	32	1120	576	544	32	1120	576	544	32	1120	576	544	32	1120	576	544

Ghi chú: Tiếng Anh* có thể là TANN hoặc phát triển ngoại ngữ do GV tiếng Anh nhà trường giảng dạy

Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (Phụ lục 1) (Xây dựng heo thực tế tình hình nhà trường và theo khung thời gian năm học 2025-2026 dựa trên Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình)

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1				Số tiết lớp 2				Số tiết lớp 3				Số tiết lớp 4				Số tiết lớp 5			
		ĐM	Tổng	HKI	HKII	ĐM	Tổng	HKI	HKII	ĐM	Tổng	HKI	HKII	ĐM	Tổng	HKI	HKII	ĐM	Tổng	HKI	HKII
1. Môn học/ Hoạt động giáo dục bắt buộc																					
1	Tiếng Việt	12	420	216	204	10	350	180	170	7	245	126	119	7	245	126	119	7	245	126	119
2	Toán	3	105	54	51	5	175	90	85	5	175	90	85	5	175	90	85	5	175	90	85
3	HĐTN	3	105	54	51	3	105	54	51	3	105	54	51	3	105	54	51	3	105	54	51
4	Đạo đức	1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17
5	TNXH	2	70	36	34	2	70	36	34	2	70	36	34								

6	Âm nhạc	1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17
7	Mĩ thuật	1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17	1	35	18	17
8	GDTC	2	70	36	34	2	70	36	34	2	70	36	34	2	70	36	34	2	70	36	34
9	Khoa học													2	70	36	34	2	70	36	34
10	LS&ĐL													2	70	36	34	2	70	36	34
11	TH&Công nghệ									2	70	36	34	2	70	36	34	2	70	36	34
12	Tiếng Anh									4	140	72	68	4	140	72	68	4	140	72	68

2. Môn học tự chọn

1	Tiếng Anh	2	70	36	34	2	70	36	34												
---	-----------	---	----	----	----	---	----	----	----	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

3. Hoạt động củng cố, tăng cường (Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học, HĐGD với hình thức linh hoạt)

1	Tiếng Anh* (thực tế)	2	70	36	34	2	70	36	34	2	70	36	34	2	65	36	34 -5	2	65	36	34 -5
2	Tự học (thực tế)	2	2	36 +5	25	2	65	36 +4	25	1	34	18 +4	12			+ 5				+ 5	
3	Độc thư viện (thực tế)	1	22	18	4	1	22	18	4	1	18	18	0								
TỔNG (thực tế)		32	1120	576 +5	544 -5	32	1120	576 +5	544 -5	32	1120	576 +5	544 -5	32	1120	576 +5	544 -5	32	1120	576 +5	544 -5

* Lưu ý:

- Các khối lớp dạy ATGT theo tài liệu của BGD tích hợp với dạy HĐTN tiết 3 (SHL) (Từ tuần 2 đến hết tuần 6).
- Các tiết GD STEM thay thế vào môn học chủ đạo (KH cụ thể trong KH GD của từng khối).
- Giáo dục địa phương khối được tích hợp vào các môn học (KH cụ thể trong KH GD của từng khối)
- Quyền con người thực hiện tích hợp theo nội dung đã tập huấn (KH cụ thể trong KH GD của từng khối)
- Giáo dục quốc phòng an ninh thực hiện tích hợp theo nội dung đã tập huấn từ năm học trước và bổ sung điều chỉnh khi có hướng dẫn mới. (KH cụ thể trong KH GD của từng khối)

- Các tiết học trong thư viện các khối chủ động đăng ký đề xuất để nhà trường sắp xếp phù hợp.

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học: (Phụ lục 1.2)

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
9	Mái trường mến yêu	Khai giảng năm học mới	Tổ chức Lễ khai giảng năm học mới Chuyên mục Khối 5	Thứ năm ngày 5/9	HS toàn trường, GV trực tuần PHHS cùng tham gia	
		Phát động thi đua : <i>Mỗi ngày một hành động đẹp, mỗi tuần một câu chuyện hay</i>	Sinh hoạt dưới cờ, phát thanh măng non	Thứ hai ngày 8/9		
10	Trường học thân thiện	HĐTN: PCCC	Phối hợp với CA TP tổ chức HĐTN (dự kiến)	Thứ sáu ngày 3/10	BGH, GVC và HS toàn trường	CATP GVCN, Ban HĐNG, Hội CMHS
			Phát động “Tuần học tốt”	Các tiết HĐTN - SHDC	HS các lớp	
	Vui hội Trăng rằm	- Tuyên truyền, giáo dục HS tìm hiểu nét văn hóa truyền thống, ý nghĩa của Tết Tthu.	Tổ chức “Vui Tết Trung thu” Chuyên mục Khối 2	Thứ hai ngày 06/10		
	Đoá hồng tặng cô	Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày thành lập Hội LHPN VN 20/10	Làm hoa tặng bà, tặng mẹ, tặng cô giáo, tặng bạn nữ	Thứ sáu ngày 17/10	HS các lớp	

			Tổ chức hoạt động kỉ niệm ngày 20/10	Thứ hai ngày 20/10		
11	Uống nước nhớ nguồn	Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 và kỷ niệm 10 năm thành lập trường	Thi “ <i>Viết, vẽ về Thầy cô và mái trường mến yêu</i> ”		HS các lớp	GVCN Ban HĐNG Hội CMHS
			Tổ chức lễ kỉ niệm ngày 20/11 Chuyên mục Khối 4	Thứ năm ngày 20/11	HS các lớp	
12	Cháu yêu chú bộ đội	HĐNK <i>Chú bộ đội trong trái tim em</i>	Thi vẽ tranh về chú bộ đội, HĐTN: Chúng em hành quân theo bước chân những người anh hùng	Thứ sáu ngày 20/12	HS toàn trường	GVCN, Ban HĐNG, Hội CMHS
		Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường	Thi đấu các môn TDTT (cờ vua, chạy ngắn, bật xa, kéo co...)	Các giờ ra chơi từ 15/12 đến 22/12	HS toàn trường	
	Merry Christmas	- Tổ chức cho HS Vui đón Giáng sinh, Chào năm mới 2025	Văn nghệ, giao lưu với Ông già Noel	Ngày 25/12	các lớp	
1	Nụ cười ngày xuân	Tuyên truyền giáo dục cho HS hiểu về ý nghĩa Tết cổ truyền VN	Sinh hoạt dưới cờ, phát thanh măng non	Các giờ ra chơi trong tuần 21	GV HS toàn trường	GVCN, Ban HĐNG
		Phát động phong trào “ <i>Xuân yêu thương</i> ”	Quyên góp, gây quỹ ủng hộ bạn nghèo đón Tết			
		Phát động phong trào “ <i>Nuôi heo đất làm kế hoạch nhỏ</i> ”	Thu gom vỏ lon bia, nước giải khát sau Tết, giấy, báo không còn giá trị sử dụng	Ngày 15/1	HS các lớp	
		Tìm hiểu về “Ngày Tết quê em”	Làm bưu thiếp chúc tết, làm bao lì xì	Các giờ ra chơi trong tuần 21		

2	Mừng Đảng Mừng xuân	Tuyên truyền giáo dục cho HS hiểu về lịch sử, truyền thống Đảng cộng sản VN	Sinh hoạt dưới cờ	Thứ hai ngày 2/2	HS toàn trường	GVCN, Ban HĐNG,
		Chào xuân 2025	Tổ chức hoạt động Chào Xuân Chuyên mục Khối 1	Thứ hai ngày 23/2		
		Tiếp tục tuyên truyền việc thực hiện phòng chống dịch bệnh dễ gặp vào mùa xuân	Phát thanh măng non	Các giờ ra chơi buổi sáng tuần 22,23		
		Phát động tết trồng cây	HS trồng/ chăm sóc cây xanh, chậu cây cảnh của lớp	Thứ hai ngày 10/3	HS toàn trường	
3	Tiến bước lên Đoàn	Tuyên truyền giáo dục cho HS hiểu về lịch sử, truyền thống, ý nghĩa ngày Quốc tế phụ nữ 8/3 và ngày thành lập Đoàn 26/3	Phát động làm bưu thiếp và viết lời yêu thương tặng bà, tặng mẹ, tặng cô	Thứ hai ngày 2/3	HS toàn trường	GVCN, Ban HĐNG
			HS luyện tập bài dân vũ tập thể “Tiến lên Đoàn viên”	Đầu giờ các buổi sáng tuần 27		
			Kỉ niệm Quốc tế Phụ nữ 8/3	Thứ sáu ngày 6/3		
4	Mừng non sông thống	Tuyên truyền, giáo dục cho HS hiểu về lịch sử, truyền thống, ý nghĩa ngày giải phóng Miền	Phát thanh măng non, Hội học, văn nghệ	Thứ hai ngày 7/4	HS toàn trường	GVCN, Ban HĐNG

	nhất	nam 30/4, ngày giỗ Tổ Hùng Vương 10/3 Âm lịch	Kỷ niệm ngày sách Việt Nam Thi giới thiệu về nhân vật trong truyện em đã đọc mà em yêu thích	Thứ hai ngày 20/4		
			Giao lưu tìm hiểu truyền thống, ý nghĩa ngày giải phóng Miền nam 30/4, ngày giỗ Tổ Hùng Vương 10/3 Âm lịch			
5	Ngàn hoa dâng Bác	Tuyên truyền, giáo dục cho HS hiểu về lịch sử, truyền thống, ý nghĩa ngày chiến thắng Điện Biên Phủ 7/5, ngày thành lập Đội TNTP HCM 15/5	Sinh hoạt dưới cờ, phát thanh măng non	Thứ hai ngày 4/5 và 11/5	HS toàn trường	GVCN, Ban HĐNG
			Giao lưu tìm hiểu về lịch sử chiến thắng ĐBP, về truyền thống về vang của Đội			
			HĐTN: Giáo dục KNS Kĩ năng phòng chống xâm hại		Đội viên	
		Tuyên truyền cho HS hiểu về thân thể và sự nghiệp cách mạng của Bác Hồ kính yêu đồng thời học tập và làm theo tấm gương của Bác	HS tham gia giao lưu Kể chuyện, đọc thơ, múa hát về chủ đề “Bác Hồ kính yêu”	Thứ hai ngày 18/5	HS toàn trường	
		Tổng kết năm học	VN tổng kết Chuyên mục khối 3	27/5/2025 (Dự kiến)		

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/ Quy mô	Thời gian	Địa điểm	Người phụ trách
-----	----------	-----------	----------------------	-----------	----------	-----------------

1	Phục vụ Bán trú	Phục vụ Ăn trưa Phục vụ Ngủ trưa Hướng dẫn Vui chơi, giải trí Giáo dục KNS trong giờ ăn Bán trú	Khối 1,2 Khối 3,4,5	10h30 - 13h30' 11h00 - 13h30'	Lớp học Khu vui chơi	HT
2	GD Kỹ năng sống (nếu có)	Giáo dục các kỹ năng sống theo chủ đề	Khối 1, 2 Khối 3,4,5	Chiều Thứ 6 14h00 - 16h10'	Lớp học	PHT

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Thực hiện theo Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình v/v ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình và kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 cụ thể đối với giáo dục tiểu học.

TT	Công việc	Thời gian
1	Ngày tựu trường	Ngày 29/8/2025 (Riêng đối với Lớp 1 từ ngày 22/8/2025)
2	Ngày khai giảng	05/9/2025
3	Ngày bắt đầu chương trình tuần 1	05/9/2025
4	Ngày kết thúc học kỳ I	Ngày 17/01/2026 (HKI đảm bảo 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).
5	Ngày bắt đầu học kỳ II	19/01/2026
6	Ngày kết thúc năm học	Trước ngày 31/5/2026 (HKII đảm bảo 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).
7	Ngày kết thúc năm học	Trước ngày 31/5/2026

- Thời gian nghỉ (lễ, tết) cụ thể, phù hợp theo quy định.

- Cho học sinh nghỉ học trong trường hợp thời tiết quá khắc nghiệt, thiên tai và bố trí học bù phù hợp.

- Nghỉ Tết Nguyên Đán (dự kiến) từ ngày 14/02/2026 (28 tháng Chạp) đến hết ngày 23/02/2026 (ngày 05 tháng Giêng)

Thời gian biểu hàng ngày

Thời gian buổi sáng		Thời gian buổi chiều	
Thời gian	Nội dung	Thời gian	Nội dung
7h30 - 7h40	Khởi động ngày mới (Dân vũ, võ nhạc, TD, ...)		
7h45 - 8h20	Tiết 1	14h00 - 14h35	Tiết 1
8h20 - 8h55	Tiết 2	14h40 - 15h15	Tiết 2
8h55 – 9h10	Ra chơi	15h15 - 15h30	Ra chơi
9h15 - 9h50	Tiết 3	15h35 - 16h10	Tiết 3
9h50 -10h25	Tiết 4	16h10	Tan học
10h25-11h00	Tan học Ăn bán trú ca 1: HS khối 1,2		
11h05-11h30	Ăn bán trú ca 2: HS khối 3,4,5		
		HS ra về 2 cổng: Khối 3,4: Cổng 2 đường LHP Khối 1,2,5: Cổng chính phố Bến Ngự	

Cụ thể: Khung thời gian năm học 2025-2026

THÁNG 9/2025								THÁNG 10/2025								THÁNG 11/2025							
Tuần	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	Tuần	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	Tuần	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
Tuần 1	01	02	03	04	05 KG	06	07	Tuần 4	29	30	01	02	03 Tr.th u	04	05		27	28	29	30	31	01	02
Tuần 1	08 BĐT1	09	10	11	12	13	14	Tuần 5	06 Trung thu	07	08	09	10	11	12	Tuần 9	03	04	05	06 KT GHKI	07	08	09
Tuần 2	15	16	17	18	19	20	21	Tuần 6	13	14	15	16	17	18	19	Tuần 10	10	11	12	13	14	15	16
Tuần 3	22	23	24	25	26	27 HNNG CBQL	28	Tuần 7	20	21	22	23	24	25	26	Tuần 11	17	18	19	20 KN 20/11	21	22	23
	29	30	01	02	03 Tr.thu	04	05	Tuần 8	27	28	29	30	31	01	02	Tuần 12	24	25	26	27	28	29	30

THÁNG 12/2025								THÁNG 1/2026								THÁNG 2/2026							
Tuần	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	Tuần	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	Tuần	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
Tuần 13	01	02	03	04	05	06	07	Tuần 17	29	30	31	01 TDL	02	03	04	Tuần 20	02	03	04	05	06	07	08
Tuần 14	08	09	10	11	12	13	14	Tuần 18	05	06	07	08	09	10	11	Tuần 21	09	10	11	12	13	14	15
Tuần 15	15	16	17	18	19	20	21	Tuần 18+	12	13	14	15	16 SK HKI	17	18	Tuần 22	16	17	18	19	20	21	22
Tuần 16	22 KN 22/12	23	24	25	26	27	28	Tuần 19	19 BĐ HKII	20	21	22	23	24	25	Tuần 22	23	24	25	26	27	28	01
Tuần 17	29	30							26	27	28	29	30	31	01	Tuần 23	23	24	25	26	27	28	01

THÁNG 3/2026								THÁNG 4/2026								THÁNG 5/2026							
Tuần	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	Tuần	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	Tuần	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
Tuần 24	02	03	04	05	06 KN 8/3	07	08	Tuần 28	30	31	01	02	03	04	05		27	28	29	30 Nghỉ lễ	01 Ng hĩ lễ	02	03
Tuần 25	09	10	11	12	13	14	15	Tuần 29	06	07	08	09	10	11	12	Tuần 33	04	05 KT CN	06 KT CN	05 KT CN	06	07	08
Tuần 26	16	17	18	19	20 KT GHKII	21	22	Tuần 30	13	14	15	16	17	18	19	Tuần 34	11	12	13	14	15	16	17
Tuần 27	23	24	25	26	27	28	29	Tuần 31	20	21	22	23	24	25	26	Tuần 35	18	19	20	21	22	23	24
	30	31	01	02	03	04	05	Tuần 32	27 Giỗ tổ HV	28	29	30 Nghĩ lễ	01 Nghĩ lễ	02	03	Tuần 36	Tổng kết Năm học 2025-2026						

Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học, tại trường Tiểu học Phạm Hồng Thái thời gian thực hiện chương trình năm học 2025- 2026 cụ thể như sau:

4.1. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. **(Phụ lục 1.4 CV 2345)**

4.2. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục các khối **(Phụ lục 2)**

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

- Số lượng bàn ghế cho các lớp học cần bổ sung cho năm học tới và những năm học tiếp theo, nhà trường đã lên kế hoạch sớm và báo cáo các cấp lãnh đạo để xin được bổ sung phục vụ năm học mới.
- Số lượng máy tính cho phòng Tin học nhà trường đã lên kế hoạch tu bổ, mua sắm bổ sung.

2. Thực hiện công tác đội ngũ:

Đội ngũ CB, GV	Số lượng	Trình độ đào tạo				Chuẩn chức danh nghề nghiệp			Nhu cầu cần Bổ sung
		Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	GVTH hạng 1	GVTH hạng 2	GVTH hạng 3	
Cán bộ quản lý	2	0	2	0	0	0	2	0	0
Giáo viên VH	22	0	18	4	0	0	9	13	2
GV Âm nhạc	2	0	2	0	0	0	1	1	0
GV Mỹ thuật	1	0	1	0	0	0	1	0	0
GV GDTC	2	0	2	0	0	0	2	0	0
GV Tiếng Anh	3	0	3	0	0	0	2	1	0
GV Tin học	1	0	1	0	0	0	0	1	0
GV làm TPT	0	0	0	0	0	0	0	0	1
Kế toán	1	0	1	0	0	0	0	0	0

Y tế	1	0	0	0	1	0	0	0	0
Thư viện	0	0	0	0	0	0	0	0	1
NV Văn phòng	1	0	1	0	0	0	0	0	0
Tổng	36	0	31	4	1	0	17	16	4

Nhà trường có kế hoạch động viên các đ/c CB, GV tiếp tục học tập để nâng cao trình độ; đồng thời hướng dẫn các đ/c CB, GV tiếp tục học tập, phân đầu để giữ hạng và nâng hạng giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp. Phân đầu năm học 2025-2026, 100% CB, GV đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo. Đồng thời, tham mưu các cấp lãnh đạo bổ sung đủ số lượng GV, NV theo nhu cầu thực tế của nhà trường.

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

Thời gian: 2 buổi/ tháng

Vào tiết 8, 9 ngày thứ sáu của tuần chẵn. Những buổi SHCM theo NCBH các lớp bố trí đổi tiết cho GV môn chuyên cho phù hợp. GV trao đổi vào tiết 8 của ngày thứ sáu tuần đó.

+ Khối 1,2,3 SHCM vào tuần chẵn.

+ Khối 4,5 SHCM vào tuần lẻ.

Nội dung:

1. Xây dựng Kế hoạch dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục
2. Xây dựng Kế hoạch bài học
3. Tổ chức SHCM theo nghiên cứu bài học
4. Trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về Nội dung, Phương pháp, Hình thức tổ chức; Đồ dùng dạy học, Kiểm tra đánh giá...

Nhiệm vụ:

- + Nghiên cứu chương trình môn học, các hoạt động giáo dục;
- + Nghiên cứu Sách giáo khoa, tài liệu hướng dẫn
- + Nghiên cứu kế hoạch thời gian thực hiện chương trình môn học, các hoạt động giáo dục của nhà trường
- + Nghiên cứu điều kiện tổ chức dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục, chú trọng HĐ GD Stem phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương

Trên cơ sở đó, tổ trưởng tổ chuyên môn giao nhiệm vụ cho từng thành viên trong khối:

Xây dựng dự thảo kế hoạch từng môn học, hoạt động giáo dục của khối lớp theo phân phối chương trình, đồng thời xác định những bài học, chủ đề có nội dung cần điều chỉnh, bổ sung (nếu có)

Xây dựng kế hoạch bài học theo hướng phát triển năng lực, theo đúng cấu trúc quy định

**Nội dung xây dựng KH môn học được thực hiện trọng tâm ở giai đoạn đầu năm, có điều chỉnh và bổ sung theo từng giai đoạn trong năm học; Nội dung xây dựng kế hoạch bài học và SHCM theo nghiên cứu bài học thực hiện thường xuyên và định kì theo từng tháng dưới sự kiểm tra, giám sát và hỗ trợ của BGH.*

4. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh

- Tăng cường xây dựng Video clip hướng dẫn học sinh học tập và rèn luyện tại nhà;
- Đổi mới PP dạy học theo hướng tăng cường các hoạt động thực hành, ứng dụng, trải nghiệm. Tạo cơ hội để học sinh được vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề thực tiễn
- Đa dạng hóa các hình thức tổ chức giáo dục, gắn giáo dục nhà trường với gia đình, cộng đồng. Tăng cường các tiết học ngoài không gian lớp học, học tập theo chủ đề, dự án; Giao nhiệm vụ về nhà phù hợp để phụ huynh học sinh đồng hành cùng con trong việc học tập, giúp học sinh nhận thức sâu sắc: học là để phục vụ bản thân, phục vụ cuộc sống...
- Thực hiện lồng ghép Chương trình Giáo dục địa phương, Giáo dục STEM, Quyền con người, Giáo dục Quốc phòng an ninh, An toàn giao thông vào các môn học đảm bảo chất lượng hiệu quả nhưng không làm tăng thời lượng, mất nội dung trọng tâm của các môn học.

Xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường, khuyến khích học sinh đọc sách trong thư viện lớp, thư viện trường mỗi ngày. Tổ chức phong phú các hoạt động nhằm nâng cao văn hóa đọc hưởng ứng Ngày sách Việt Nam, khuyến khích học sinh, phụ huynh và GV ham mê đọc sách. Thông qua đó, nhà trường tìm được các nhân tố có năng lực đặc biệt để bồi dưỡng và phát triển.

- Đổi mới đánh giá học sinh, quan tâm đến việc quan sát, đánh giá quá trình, đánh giá thường xuyên kết hợp với đánh giá định kì; đánh giá để thúc đẩy sự tiến bộ của mỗi học sinh

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông trong giáo dục:

- Tuyên truyền về chủ trương, chính sách và những điểm mới, những giá trị mới của chương trình GDPT 2018;
- Đẩy mạnh công tác truyền thông nội bộ, chủ động đăng tin, đưa bài về những hoạt động đổi mới giáo dục, gương thầy tốt- trò tốt để tạo sức lan tỏa trong cộng đồng...

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công thực hiện

1.1. Đối với Hiệu trưởng

- Tổ chức thảo luận xây dựng và ban hành kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2025-2026 (gồm: **khung thời gian thực hiện chương trình năm học**; Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định; Dự kiến các hoạt động

giáo dục tập thể tổ chức trong năm học 2025-2026; Dự kiến tổ chức các hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học...) phù hợp với điều kiện nhà trường, điều kiện địa phương.

- Phân công chuyên môn năm học 2025-2026 cho cán bộ, giáo viên trong trường và hướng dẫn các bộ phận chuyên môn thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường.

- Chỉ đạo trực tiếp các khối lớp thực hiện chương trình GDPT 2018 (đặc biệt là khối 5), kiểm tra đánh giá. Tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ khối kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp đặc thù của địa phương.

1.2. Đối với phó hiệu trưởng:

- Xây dựng kế hoạch chi tiết các hoạt động giáo dục tập thể theo từng tháng, từng chủ điểm (PL 1.2)

- Xây dựng Kế hoạch tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục theo nhu cầu người học (PL 1.3)

- Xây dựng Thời khóa biểu môn chuyên cho toàn trường.

- Hướng dẫn các tổ chuyên môn Xây dựng Kế hoạch môn học và Kế hoạch bài dạy chi tiết.

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện hoạt động chuyên môn của Tổ/Khối chuyên môn.

1.3. Đối với tổ trưởng tổ chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch môn học và hoạt động giáo dục của Tổ/Khối căn cứ trên kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Hướng dẫn các thành viên trong tổ xây dựng Kế hoạch môn học và các hoạt động GD theo phân phối chương trình (chú ý các nội dung điều chỉnh, bổ sung trong từng bài học/ chủ đề...)

- Xây dựng thời khóa biểu cho từng lớp trong khối theo từng tuần. (Phụ lục 1.4)

- Tổ chức SHCM theo NCBH.

1.4. Đối với giáo viên:

- Xây dựng và thực hiện Kế hoạch môn học và KH bài dạy các môn học được phân công.

- Phối hợp tốt với GV bộ môn và Tổng phụ trách Đội thực hiện các hoạt động dạy học và giáo dục.

- Phối hợp tốt với PHHS thực hiện tốt các hoạt động GD, DH trong đó tăng cường yếu tố DH gắn liền với thực tiễn, dạy học gắn liền với trải nghiệm nhằm phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực học sinh.

1.5. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Xây dựng chi tiết Kế hoạch tổ chức các hoạt động tập thể; hoạt động tham quan, trải nghiệm; xây dựng kế hoạch Đội và Sao Nhi đồng.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục theo kế hoạch đề ra.

1.6. Đối với Nhân viên:

- **Nhân viên kế toán:**

Tiến hành các quá trình xây dựng và làm nhiệm vụ thực hiện các kế hoạch tài chính như kế hoạch tài chính ngắn hạn, kế

hoạch tài chính trung hạn, kế hoạch tài chính dài hạn phù hợp với từng nội dung công việc.

Cung cấp các thông tin cần thiết, các số liệu kế toán cần thiết tới ban quản lý ban lãnh đạo khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Thực hiện công việc bảo quản giấy tờ, lưu trữ hồ sơ giấy tờ liên quan đến tài chính, chứng từ liên quan đến kế toán, sổ sách liên quan đến công tác tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán nói chung cũng như nhiệm vụ của kế toán nói riêng.

- Nhân viên y tế:

Lập kế hoạch hoạt động y tế theo từng “mùa” dịch bệnh, theo từng diễn biến thực tế của các bệnh có thể bùng phát trong trường học, họ còn là người quản lý hồ sơ y tế của tất cả học sinh trong trường, nắm vững bệnh lý của từng trường hợp đặc biệt cần lưu ý để có can thiệp kịp thời.

Khám chữa bệnh ban đầu cho học sinh; phát hiện và phòng trị những bệnh học đường như cận thị, cong vẹo cột sống; có những đóng góp trực tiếp về chuyên môn trong chương trình ánh sáng học đường...

Triển khai vấn đề Bảo hiểm y tế học sinh, đồng thời chịu trách nhiệm về vấn đề an toàn VSTP trong bếp ăn bán trú của trường.

Làm kiêm nhiệm thêm một số các hoạt động văn phòng (CSDL ngành)

- Nhân viên thư viện:

Tổ chức vận hành các hoạt động của thư viện theo quy định

Phối hợp với GVCN tổ chức các tiết đọc thư viện.

Cung cấp các danh mục tài liệu cần thiết hoặc có sẵn tại thư viện hay trên các nền tảng thông tin miễn phí nhằm đáp ứng nhu cầu tìm kiếm thông tin của mọi đối tượng.

- Nhân viên văn phòng: Thực hiện công tác văn thư. Quản lý, lưu trữ hồ sơ của trường.

2. Công tác kiểm tra, giám sát

- Kiểm tra chuyên môn: Theo kế hoạch tháng.
- Kiểm tra hoạt động dạy học kết hợp với đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.
- Thực hiện xuyên suốt trong cả năm học; đánh giá xếp loại vào cuối tháng 5/2026.
- Kiểm tra nội bộ: Theo kế hoạch.
- Kiểm tra chuyên đề: Theo kế hoạch tháng.
- Kiểm tra, đánh giá các hoạt động GDNGLL, HĐTN, HĐ tập thể theo chủ đề: Theo kế hoạch tháng.

3. Chế độ báo cáo

- Hàng tháng, bộ phận chuyên môn tổng kết công tác tháng và lập kế hoạch cho tháng tới;
- Sơ kết từng học kỳ;
- Tổng kết chuyên môn;
- Báo cáo theo yêu cầu của ngành.

Trên đây là Kế hoạch Giáo dục năm học 2025-2026 của Trường Tiểu học Phạm Hồng Thái - phường Nam Định. Kế hoạch được xây dựng bởi Tổ chuyên môn và Ban giám hiệu nhà trường. Kế hoạch sẽ được điều chỉnh linh hoạt và bổ sung hàng tuần, hàng tháng để phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (để báo cáo)
- BGH, Tổ CM (để thực hiện)
- Đăng trên website trường;
- Lưu: VT.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Khổng Lệ Giang

**T.M HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**

**Hiệu trưởng
Vũ Thị Thúy Vân**

